VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2025/TT-BTP	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BTP; bãi bỏ một số điều bởi Thông tư số 06/2021/TT-BTP và Thông tư số 12/2024/TT-BTP

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 81/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP, Nghị định số 152/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sungmột số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BTP; bãi bỏ một số điều bởi Thông tư số 06/2021/TT-BTP và Thông tư số 12/2024/TT-BTP.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 52

"**Điều 52. Nội quy, quy chế thi tuyển**

Nội quy kỳ thi và quy chế thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (đến hết ngày 09 tháng 12 năm 2025) và Thông tư số 22/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức (từ ngày 10 tháng 12 năm 2025)".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54

"2. Ban giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV (đến hết ngày 09 tháng 12 năm 2025) và Thông tư số 22/2025/TT-BNV (từ ngày 10 tháng 12 năm 2025)".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 57

"**Điều 57. Hình thức và thời gian thi**

Người đăng ký thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp phải tham gia các bài thi, bao gồm:

1. Bài thi pháp luật về thi hành án dân sự:

Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Thời gian thi: 45 phút.

Nội dung thi và số lượng câu hỏi của mỗi kỳ thi do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

Người đăng ký thi tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được tham dự bài thi kỹ năng thi hành án dân sự.

2. Bài thi kỹ năng thi hành án dân sự:

Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Thời gian thi: tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

Nội dung thi: tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu về các tình huống cụ thể trong công tác thi hành án dân sự.

Thời gian thi và số câu hỏi của bài thi kỹ năng thi hành án dân sự của mỗi kỳ thi do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định."

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 58

"**Điều 58. Cách tính điểm các bài thi**

1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Điểm các bài thi được tính như sau:

a) Bài thi pháp luật về thi hành án dân sự tính hệ số 1;

b) Bài thi kỹ năng thi hành án dân sự tính hệ số 2.”

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 59

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Có tổng điểm chung cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp của từng tỉnh, thành phố.

Tổng điểm chung = (điểm bài thi kỹ năng thi hành án dân sự) x 2 + điểm bài thi pháp luật về thi hành án dân sự.

Công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển đăng ký dự thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp tại cơ quan thi hành án dân sự ở biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cộng thêm 10 điểm vào tổng điểm chung để xác định người trúng tuyển.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp có 02 người trở lên có tổng điểm chung bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có điểm bài thi kỹ năng thi hành án dân sự cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Trưởng Thi hành án dân sự có văn bản báo cáo Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định người trúng tuyển”.

Điều 6. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ

1. Thay thế cụm từ “Tổng cục Thi hành án dân sự” tại khoản 4 Điều 1; khoản 1 Điều 2; khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, c và d khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 55; khoản 5 Điều 56; khoản 1 Điều 60 và điểm a khoản 1 Điều 67 bằng cụm từ “Cục Quản lý Thi hành án dân sự”;

2. Thay thế cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự” tại khoản 1 Điều 53, khoản 3 Điều 61, khoản 1 Điều 62 và cụm từ “Tổng Cục trưởng” tại khoản 5 Điều 56 bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự”.

3. Thay thế cụm từ “Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự” tại điểm a khoản 1 Điều 67 bằng cụm từ “Phó Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự”.

4. Thay thế cụm từ “Vụ Tổ chức cán bộ” tại điểm d khoản 1 Điều 53, điểm a khoản 1 Điều 67 bằng cụm từ “Ban Tổ chức cán bộ”.

5. Thay thế cụm từ “Cục Thi hành án dân sự” tại khoản 4 Điều 1; khoản 1, khoản 3 Điều 56; cụm từ “Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 2 và

cụm từ "Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" tại khoản 1 Điều 60, khoản 1 Điều 61 bằng cụm từ "Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố".

6. Thay thế cụm từ "Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự" tại khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 53; khoản 4, khoản 5 điều 56; điểm b khoản 1 Điều 67 và cụm từ "Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" tại khoản 3 Điều 61 bằng cụm từ "Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố".

7. Thay thế cụm từ "01 Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự" tại điểm b khoản 1 Điều 67 bằng cụm từ "01 Trưởng phòng Phòng Thi hành án dân sự khu vực".

8. Bãi bỏ các cụm từ:"Chi cục Thi hành án dân sự" tại khoản 4 Điều 1; "Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện" tạikhoản 2 Điều 2.

9. Bãi bỏ cụm từ "trực thuộc Trung ương" tại điểm c khoản 1 Điều 55, khoản 3 Điều 61.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 11 năm 2025.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Trưởng Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố; Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Mai Lương Khôi